

Bản án số: 30/2026/HS-ST  
Ngày: 25-8-2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Minh Thor

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Cảnh

Ông Lê Thành Đông

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Du My - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh ngày 07/8/1972 tại tỉnh Vĩnh Long, số định danh cá nhân: 083072012xxx; Nơi cư trú: ấp G, xã T, tỉnh V; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1935 (đã chết); Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 06 anh chị em; Vợ: Lê Thị P, sinh năm 1969; Con: có 02 người con, tên Nguyễn Chính T, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/5/2026 cho đến nay (có mặt).

**- Bị hại:** Nguyễn Hoài H, sinh năm 1983 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp G, xã T, tỉnh V.

**- Người làm chứng:**

1. Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp G, xã T, tỉnh V.

2. Nguyễn Hồng T, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp G, xã T, tỉnh V.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp G, xã T, tỉnh V.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/10/2024, bị cáo Nguyễn Văn T sau khi đã có uống rượu, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 71B2-458.xx đến dự đám tang mẹ ruột của ông Nguyễn Văn U ở ấp G, xã T, huyện G, tỉnh B (nay là xã T, tỉnh V), trong lúc dự đám tang, bị cáo T đi xuống khu vực bếp lửa giỡn với những người phụ nữ ăn tại đám tang, sau đó xảy ra mâu thuẫn cự cãi với ông Nguyễn Tấn N. Ông Phan Văn C thấy bị cáo T đã uống rượu say sấn nên đến cặp cổ bị cáo T dẫn bị cáo T từ trong đám tang ra đến ngoài cổng hàng rào nhà của ông U để bị cáo T đi về, bị cáo T không về mà tiếp tục chửi, nghe bị cáo T chửi, bị hại Nguyễn Hoài H dùng tay đánh vào mặt bị cáo T, được ông Nguyễn Văn C1 can ngăn, bị hại H tiếp tục dùng tay đánh vào mặt bị cáo T nhưng không gây thương tích, bị cáo T lúc này đến dẫn xe mô tô biển số 71B2-458.80 qua đường, mở cốp xe lấy 01 con dao bỏ vào túi quần, bị cáo T đi đến giữa đường cầm dao trên tay phải đi đến vị trí của bị hại H, bị hại H tiếp tục dùng tay đánh vào mặt bị cáo T được ông Nguyễn Mạnh K can ngăn; bị cáo T cầm dao lên nói: “mày làm gì đánh tao, mày đánh tao nữa tao đâm mày”, bị hại H trả lời: “đám tang người ta mà mày nhậu mày quần, mày dám đâm tao không”; bị hại H xông vào bóp cổ bị cáo T; bị cáo T dùng dao đâm bị hại H theo hướng từ trên xuống trúng vào vai trái của bị hại H gây thương tích; bị hại H đè bị cáo T xuống đường, dùng tay đánh vào mặt bị cáo T nhưng không gây thương tích, bị cáo T dùng dao đâm trúng vào bụng của bị hại H gây thương tích, thấy bị hại H bị đâm chảy máu nên ông K đến can ngăn và kéo bị hại H ra; bị cáo T cầm dao bỏ chạy về nhà, trên đường về nhà bị cáo T đã vứt con dao. Đến 22 giờ ngày 27/10/2024 nhận được thông tin bị cáo T dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại H, Công an xã Tân Hào, tỉnh Vĩnh Long đến hiện trường tiến hành giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra tạm giữ:

Bị cáo Nguyễn Văn T giao nộp: 01 cái áo sơ mi tay ngắn màu xanh bông phấn, size L, mặt sau áo phía bên trái có nhiều vết bẩn màu nâu; 01 cái quần tây, loại quần dài, màu đen, phía bên trong lưng quần có màu trắng, dây kéo bằng kim loại màu vàng đồng, phía trước ống quần trái có vết rách 01 lỗ khoảng 02cm gần vị trí đầu gối trái; đây là trang phục bị cáo T mặc trong lúc dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại H vào ngày 27/10/2024.

Đối với xe mô tô biển số 71B2-458.80 là xe của Nguyễn Chính H (con của bị cáo Nguyễn Văn T), xe này H đưa cho bị cáo T để đi làm thuê hàng ngày, con dao để trong cốp xe là con dao do bị cáo T nhặt được ngoài đường bỏ vào cốp xe dùng để cắt dây buộc ống bơm cát khi đi làm thuê, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm con dao mà bị cáo T dùng đâm gây thương tích cho bị hại H vào ngày 27/10/2024 nhưng không tìm được.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 454/24/KLTTCT – TTPYBT ngày 27/12/2024 của Trung tâm Pháp y Bến Tre kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Hoài H như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo hố chậu phải, kích thước lớn.
- Sẹo phẫu thuật đường giữa trên – dưới rốn, kích thước trung bình.
- Sẹo phẫu thuật hố chậu phải, kích thước trung bình.
- Sẹo phẫu thuật hố chậu trái, kích thước nhỏ.
- Sẹo vai trái, kích thước nhỏ.
- Thùng 01 lỗ ruột non đã xử trí.
- Rách thanh mạc.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoài H tại thời điểm giám định là: 32% (ba mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Nguyễn Hoài H là:

+ Sẹo hố chậu phải, kích thước lớn: 03% (ba phần trăm) Căn cứ Chương 8, Mục I.3.

+ Sẹo phẫu thuật đường giữa trên – dưới rốn, kích thước trung bình: 02% (hai phần trăm) Căn cứ Chương 8 Mục I.2.

+ Sẹo phẫu thuật hố chậu phải, kích thước trung bình: 02% (hai phần trăm) Căn cứ Chương 8, Mục I.2.

+ Sẹo phẫu thuật hố chậu trái, kích thước nhỏ: 01% (một phần trăm) Căn cứ Chương 8 Mục I.1.

+ Sẹo vai trái, kích thước nhỏ: 01% (một phần trăm) Căn cứ Chương 8, Mục I.1.

+ Thùng một lỗ ruột non đã xử trí: 26% (hai mươi sáu phần trăm) Căn cứ Chương 4, Mục III.1.1.

- Cơ chế hình thành vết thương của Nguyễn Hoài H do tác động của ngoại lực.

- Thương tích của Nguyễn Hoài H là do vật sắc nhọn gây ra.

- Chiều hướng hình thành thương tích:

+ Vết thương hố chậu phải: từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, từ phải sang trái.

+ Vết thương vai trái: không thể xác định.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 311/KLVGTT – TTPY ngày 31/10/2025 của Trung tâm Pháp y Vĩnh Long kết luận đối với con dao tương tự mà T nhận dạng dùng để gây thương tích cho H vào ngày 27/10/2024 như sau:

Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được Cơ quan trung cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định con dao (loại dao xếp) có thể gây ra được thương tích của bị hại Nguyễn Hoài H.

Con dao gửi giám định có thể gây ra vết thương để lại sẹo hỏ chậu phải, vai trái, thủng ruột non, rách thanh mạc như giấy chứng nhận thương tích số 001116/2024/CN ngày 22/11/2024 và giấy chứng nhận thương tích số 001211/2024/CN do Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu cấp.

Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận dùng 01 con dao gây ra thương tích cho bị hại H, lời khai này của bị cáo T là phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, kết quả nhận dạng, kết quả thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại H yêu cầu bị cáo T bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 72.080.000 đồng; bị cáo đồng ý và đã tự nguyện bồi thường được số tiền 20.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSKV7 ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, khoảng 20 giờ, ngày 27/10/2024, bị cáo đã nhậu say, có cự cãi, chửi bới tại đám tang nhà ông Nguyễn Văn U nên bị bị hại H dùng tay đánh vào mặt bị cáo 02 cái nhưng không gây thương tích, được ông K can ngăn. Bị cáo dẫn xe mô tô biển số 71B2-458.xx qua đường, mở cốp xe lấy 01 con dao chủ động quay trở lại, bị cáo và bị hại H cự cãi, xông vào giằng co, bị cáo dùng con dao đâm 01 nhát vào vai trái, 01 nhát vào bụng bị hại h gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 32%. Bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 72.080.000 đồng theo yêu cầu của bị hại H và đã bồi thường được 20.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại h số tiền 52.080.000 đồng, bản thân bị cáo đã tác động gia đình hỗ trợ bị cáo nhưng không có khả năng bồi thường số tiền còn lại cho bị hại H. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại H khai: Khoảng 20 giờ, ngày 27/10/2024, tại đám tang nhà ông Nguyễn Văn U thì bị cáo T uống rượu say xỉn, liên tục chửi bới nên bị hại H dùng tay

đánh vào mặt bị cáo T 02 cái nhưng không gây thương tích, được ông K can ngăn. Bị cáo T dẫn xe qua lộ nhưng sau đó cầm 01 con dao quay trở lại đâm 01 nhát vào vai trái, 01 nhát vào bụng bị hại H gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 32%. Bị hại đồng ý với các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập; không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 72.080.000 đồng, đã nhận 20.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo T tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 52.080.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại khẳng định vẫn giữ nguyên yêu cầu xử lý bị cáo T theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 72.080.000 đồng theo yêu cầu của bị hại H và đã bồi thường được 20.000.000 đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H tiếp tục bồi thường cho bị hại H số tiền 52.080.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 cái áo sơ mi tay ngắn màu xanh bông phấn, Size L, mặt sau áo phía bên trái có nhiều vết bẩn màu nâu; 01 cái quần tây, loại quần dài, màu đen, phía bên trong lưng quần có màu trắng, dây kéo bằng kim loại màu vàng đồng, phía trước ống quần trái có vết rách 01 lỗ khoảng 02 cm gần vị trí đầu gối trái; 01 con dao xếp đa năng, cán dao bằng kim loại được bọc nhựa màu nâu, vỏ có biểu tượng thập tự màu trắng in nổi, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén, mũi dao nhọn, cán dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 08 cm, cân nặng 85g.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo đang phải điều trị bệnh và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T, bị hại Nguyễn Hoài H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Mạnh K, Nguyễn Văn I, Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị cáo T, bị hại H, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; kết luận giám định; kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả nhận dạng; thực nghiệm điều tra cùng các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 27/10/2024, bị cáo T đã uống rượu say, cự cãi với ông N, được ông C dẫn đến cổng hàng rào nhà ông U để ra về nhưng không về mà tiếp tục chửi thì bị bị hại H dùng tay đánh 02 cào vào mặt bị cáo T, không gây thương tích. Bị cáo T dẫn xe qua lộ nhưng sau đó cầm 01 con dao chủ động quay trở lại tìm bị hại H cự cãi, hai bên xông vào giằng co, bị cáo T dùng dao đâm 01 nhát vào vai trái, đâm 01 nhát vào bụng gây thương tích cho bị hại H với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 32%. Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này...” theo quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long và lời buộc tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội:

Quyền được an toàn về sức khỏe là một trong những quyền cơ bản của công dân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Người nào xâm phạm đến sức khỏe

người khác một cách trái pháp luật, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác gây hoang mang trong nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo T gây ra.

Tuy nhiên, trong vụ án này, việc bị hại H có hành vi dùng vũ lực tấn công bị cáo T trước là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thể hiện một phần lỗi xuất phát từ phía bị hại H nên hành vi của bị cáo T sẽ được Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc, giảm nhẹ một phần khi lượng hình.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T không có tiền án, tiền sự nên xác định có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngoài tình tiết định tội và định khung hình phạt, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có một phần lỗi; bản thân bị cáo đang phải điều trị bệnh đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo T gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định là điều cần thiết nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời để răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 72.080.000 đồng theo yêu cầu của bị hại H và đã bồi thường được 20.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Do đó, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho bị hại H số tiền còn lại là 52.080.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Vĩnh Long thu giữ:

- Đối với 01 cái áo sơ mi tay ngắn màu xanh bông phấn, size L, mặt sau áo phía bên trái có nhiều vết bẩn màu nâu; 01 cái quần tây, loại quần dài, màu đen, phía bên trong lưng quần có màu trắng, dây kéo bằng kim loại màu vàng đồng, phía trước ống quần trái có vết rách 01 lỗ khoảng 02 cm gần vị trí đầu gối trái; đây là trang phục bị cáo T mặc trong lúc dùng dao đâm gây thương tích cho bị hại

H vào ngày 27/10/2024, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao xếp đa năng, cán dao bằng kim loại được bọc nhựa màu nâu, vỏ có biểu tượng thập tự màu trắng in nổi, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén, mũi dao nhọn, cán dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 08 cm, cân nặng 85g; đây là con dao có đặc điểm tương tự con dao mà bị cáo T dùng để gây thương tích cho bị hại H, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long).

[9] Do vụ án xảy ra trước ngày 01/01/2025 nên không xem xét xử lý đối với bị cáo T về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

[10] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.604.000 đồng.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo T về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2026.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoài H số tiền 52.080.000 (năm mươi hai triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 cái áo sơ mi tay ngắn màu xanh bông phấn, size L, mặt sau áo phía bên trái có nhiều vết bẩn màu nâu;

- 01 cái quần tây, loại quần dài, màu đen, phía bên trong lưng quần có màu trắng, dây kéo bằng kim loại màu vàng đồng, phía trước ống quần trái có vết rách 01 lỗ khoảng 02 cm gần vị trí đầu gối trái. nâu

- 01 con dao xếp đa năng, cán dao bằng kim loại được bọc nhựa màu nâu vỏ có biểu tượng thập tự màu trắng in nổi, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, sắc bén, mũi dao nhọn, cán dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 08 cm, cân nặng 85g.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.604.000 (hai triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự./

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 7 – Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phân trại tạm giam Ba Tri;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Phạm Minh Thor**